



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635
TELEPHONE: _____

IV#: _____

VEWL.#: _____

I-171#: _____ Y _____ NO _____

EXIT VISA#: _____

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN DUONG
Last Middle First

Current Address: Ap 2 - Tambou - Ben Luc - Long An

Date of Birth: 09-15-1948 Place of Birth: Cholon

Previous Occupation (before 1975) S. Lieutenant & ARVN
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 06-25-75 To 12-13-1980
Years: 05 Months: 06 Days: _____

3. SPONSOR'S NAME: _____
Name

Address and Telephone Number

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

Name, Address & Telephone Number	Relationship
<u>VO KIM DUNG</u>	<u>Spouse's Sister</u>
_____	_____
_____	_____
_____	_____

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : _____
 (Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VO KIM HOANG	06-25-1948	wife
NGUYEN VU DUU	03-31-1973	son
NGUYEN THI HONG HANH	10-02-1982	daughter
NGUYEN VU QUYNH	08-27-1985	son

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

Đan Long thu 8/12/60
Đan Long thu 8/12/60
Đan Long thu 8/12/60

Ngày 16-12-60

Tư/ BCA/ FG

Ph/ Ban

Đan Long thu 8/12/60

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

I BASIC INFORMATION

- Full name : NGUYỄN VĂN DƯƠNG
- Date and Place of Birth : 15-09-1948 An Khê Cholon
- Position, Rank and Military Serial Number (before April 75)
O.I.C LONG BINH DTE, 1st Lieutenant, 68/143201
- Month, Date, Year Arrested : June 25th, 1975
- Month, Date, Year out of camp : December 13th 1980
- Present Mailing Address : Ấp 2 xã Tân Bình Bến Hải LONG AN (VN)
on VO KIM DUNG
- Current Address : Ấp 2 xã Tân Bình Bến Hải LONG AN

II LIST FULL NAME, DOB, POB OF EX-POLITICAL PRISONER AND RELATIVES TO ACCOMPANY TO U.S.A.

N.	FULL NAME	DOB	POB	SEX	MS	RELATIONSHIP
1.	Võ Kim Hoàng	25-06-1948	Bến Hải	F	M	SPOUSE
2.	Nguyễn Văn Duyệt	31-03-1973	Vũng Tàu	M	S	SON
3.	Nguyễn Thị Hồng Hạnh	2-10-1982	Saigon	F	S	DAUGHTER
4.	Nguyễn Văn Quyền	27-08-1985	Saigon	M	S	SON

- Complete Family Listing (Living - Dead)

1. Father : Nguyễn Văn Thanh 1924 (Dead)
2. Mother : Lê Thị Sáu 1925 (Living)
3. Spouse : Võ Kim Hoàng 1948 (Living)
4. Children :

- Nguyễn Văn Duyệt 1973 (L)
- Nguyễn Thị Hồng Hạnh 1982 (L)
- Nguyễn Văn Quyền 1985 (L)

5. Siblings :

- Nguyễn Văn Hồng 1953 (L)
- Nguyễn Văn Đức 1956 (L)
- Nguyễn Văn Hưng 1964 (L)

III RELATIVES OUTSIDE OF V.N :

A. closest Relative in U.S: VO-KIM-DUNG (Spouse's sister)

2. Closest relative in other country: Nghia Bui (Brother in law)

IV/ Have you submitted the Application until now: yes.
Have these Application been replied from Bangkok: No

V/ Comments and Remarks:

We've had the Sponsor Mrs. VO KIM DUNG.

and had been replied from Migration
and Refugee Services with U.S. Case Number 37482 and
worksheet for File Number I-V 524 145.

VI/ Listing here all documents attached to the Questionnaires:

1. one photo and 2 copies of Release certificates.
2. one certificate of Training (Armed Forces Language School)
3. one certificate of Training DFE Management Course
4. Birth of Certificates and Photos of:
 - Nguyen Van Duy
 - Nguyen Thi Hong Hanh
 - Nguyen Van Nguyen
5. one copy of Marriage Certificate.

Signed December 1st 1988
the Applicant,



Nguyen Van Duong

QUESTIONNAIRE FOR EX-POLITICAL PRISONER IN VIETNAM

II. BASIC INFORMATION:

- Full Name: NGUYỄN VĂN DƯƠNG
- Date and Place of Birth: 15-09-1948 Quận 4 Cholon
- Position, Rank and Military Serial Number (Before April 75)
O.I.C LONG BINH DTE, 1st Lieutenant, 681143201
- Month, Date, year Arrested: June 25th, 1975
- Month, Date, year out of camp: December 13th, 1980
- Present Mailing Address: Ấp 2 Xã Tân Bình Bến Húc LONG AN (VN)
or VO KIM DUNG
- Current Address: Ấp 2 Xã Tân Bình Bến Húc LONG AN

III. LIST FULL NAME, DOB, POB OF EX-POLITICAL PRISONER AND RELATIVES TO ACCOMPANY TO U.S.A.:

N.	FULL NAME	DOB	POB	SEX	MS	RELATIONSHIP
1.	Võ Kim Hằng	25-06-1948	Cần Bình	F	M	SPOUSE
2.	Nguyễn Vũ Duy	31-03-1973	Vũng Tàu	M	S	SON
3.	Nguyễn Thị Hồng Thanh	2-10-1982	Saigon	F	S	DAUGHTER
4.	Nguyễn Vũ Quyên	27-08-1985	Saigon	M	S	SON

- Complete Family History (Living - Dead)

1. Father: Nguyễn Văn Thanh 1924 (Dead)
2. Mother: Lê Thị Sáu 1925 (Living)
3. Spouse: Võ Kim Hằng 1948 (Living)

4. Children:

- Nguyễn Vũ Duy 1973 (L)
- Nguyễn Thị Hồng Thanh 1982 (L)
- Nguyễn Vũ Quyên 1985 (L)

5. Siblings:

- Nguyễn Văn Hồng 1953 (L)
- Nguyễn Văn Đức 1956 (L)
- Nguyễn Văn Thắng 1961 (L)

III. RELATIVES OUTSIDE OF VN

- A. Closest Relative in U.S: VO-KIM-DUNG (Spouse's Sister)

2. closest relative in other country: Nghĩa Bưởi (Brother in law)

IV Have you submitted the Application until now: yes
Have these Application been replied from Bangkok: No

V Comments and Remarks:

We've had the Sponsor Mrs. VO KIM DUNG

and had been replied from Migration
and Refugee Services with U.S.CC Case Number 37482 and
Worksheet for File Number IV. 524.145.

VI Listing here all documents attached to the Questionnaires:

- 1. one photo and 2 copies of Release certificates.
- 2. one certificate of Training (Armed Forces Language School)
- 3. one certificate of Training DTE Management Course
- 4. Birth of certificates and Photos of:
 - Nguyễn Văn Duyệt
 - Nguyễn Thị Hồng Hạnh
 - Nguyễn Văn Quyền
- 5. one copy of marriage certificate.

Saigon December 1st 1988

The Applicant,



Nguyễn Văn Dũng

Saigon 1/12/1988

Chị chỗ kính mến,

Còn về tiền em có lời kính thăm
chị được nhiều sức khỏe và mọi sự an
lành, chính xác.

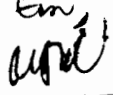
Hiện tại tình cờ em có gặp
anh nhiều trước làm Cảnh sát, em
ruột của anh nhiều, Lê Văn nhiều
hồi công tác ngoại giao ở HONG KONG
không biết chị còn nhớ không? Anh
nhiều cho em địa chỉ - nhà chị
và mẫu Questionnaire, nên em
làm và nhờ chị giúp đỡ đưa
phần hồ sơ bên đó. Em có người
chị vô tên Võ Kim Dung Add:

... đã làm bưu
lĩnh theo diện đoàn tụ gia đình tại
MAR-06-81 những chưa có kết quả
gì; vậy với hồ sơ này nhờ chị cho
biết được còn thiếu gì không? - cần
bổ túc thêm phần nào? v.v...

Như thế liên lạc - chỉ gửi cho chị Dung
(địa chỉ trên hoặc cho em Ấp 2 xã Tân Bình
H. Bến Lức Long An. Rồi thêm đề chỉ giúp
đỡ đần, nhà cần - quyết VN đã gọi em
bố trúa hồ sơ và họ yêu cầu có toi.
Vậy có cách nào chỉ hướng dẫn đần
cho gia đình em bên đó hoặc cách
nào đó để có toi hay không? Em
rất mong đợi sự giúp đỡ và sự
trả lời của chị ở VN hoặc ở U.S.A.
qua địa chỉ chị Dung.

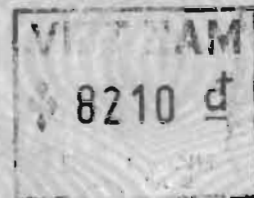
Kính em hồi 72 làm OTC VT/DT
và đến 75 làm OTC ở Long Bình trước
biết chỉ một lần qua anh hiền
nên gọi chỉ hỏi đường tốt mong
chỉ trả lời.

Em rất hy vọng trước sự trả lời
của chị cũng như sự giúp đỡ của chị.
Xin chúc mẹ khỏe và mọi sự an
cảnh đến với chị.

Em,

Nguyễn Văn Đường

Tr: Nguyễn Văn Dũng
Ấp 2 xã Tân Bình, Bến Hải
Long An

PARAVION



DEC 24 1988

TO: MRS KHUC MINH THO

P.O. BOX 5435 ARLINGTON

V.A 22205-06.35

U.S.A



PAR AVION VIA AIR MAIL



AN DÂN
 AN DÂN
 3/10/82
 6

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
 Độc Lập - Tự Do - Hạnh Phúc

6/10/82

Mẫu NTA/82

GIẤY KHAI SINH

Số 61/PC

Quyển số 3

Họ và tên	Nguyễn Thị Hồng Hạnh		Nam, nữ?	Nữ
Sinh ngày tháng, năm	ngày Hai, tháng mười, một ngàn Tám trăm tám mươi mốt (02-10-1981)			
Nơi sinh	nhà Thưởng Huế Thừa			
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA		MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	Nguyễn Văn Dũng 1948	Ngo Kim Hoàng 1948		
Dân tộc	Việt Nam	Việt Nam		
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam		
Nghề nghiệp	Công Nhân	Công Nhân		
Nơi ĐKKK thường trú	Tên Tân Bình Nguyễn Văn Hoàng ĐKKK TP AP	Tên Tân Bình ĐKKK TP AP		
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đứng khai	ĐKKK TP AP Tân Bình			

Đang bị nghi ngờ là người không 1982

(Ký tên, đóng dấu ghi rõ chức vụ)

Tên WS XA

PC



NGUYỄN VĂN H



AN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số HT 72

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 262

Quyển số

Họ và Tên	Nguyễn Văn Quỳnh		Nam, nữ
Sinh ngày	27.08.1985		
tháng, năm			
Nơi sinh	15 km, Sơn Bình, Quận TP/HCM		
Khai về cha mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	Nguyễn Văn Bình 1975	Đỗ Minh Hoàng 1973	
Dân tộc	Kinh	Kinh	
Quốc tịch	Việt Nam	Việt Nam	
Nghề nghiệp	Làm ruộng	Làm ruộng	
Nơi ĐKKK thường trú	Hà Nội	Hà Nội	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	Nguyễn Văn Bình, ĐKKK/TI Ấp 3 Quận Bình, huyện Bình An, LONG AN		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 7 tháng 10 năm 1985

TM UBND

bý tên Công dân



Đang bị ngày tháng năm 1985

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Tên Bàng ngày 07 tháng 10 năm 85

TM. B. C. A
P. TRƯỞNG CÔNG AN

(Signature)

(Signature)

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ VŨNG-TÀU

PHƯỜNG VŨNG-TÀU

Số hiệu 595.

Tôi ký tên dưới đây là
Nguyễn-văn-Dưỡng khai
thừa nhận đứa trẻ có tên
trong khai, sanh này là
con ngoại hôn của tôi.
Vũng-Tàu, ngày 06-4-1973

Ký tên: Dưỡng.

Hộ-Tịch: (ấn ký) Hồ-văn-Huân.

TRÍCH-LỤC-BỘ KHAI-SA

va nhin con
Tập ngày 06 tháng 4 năm 19 7.



Tên họ đứa trẻ	NGUYỄN-VĂN-DUY
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	Ba mươi mốt, tháng ba, năm một ngàn chín trăm bảy mươi ba.
Nơi sanh	Bảo-sanh viện Lê-Lợi, Vũng-Tàu.
Tên họ người cha	Nguyễn-văn-Dưỡng
Tên họ người mẹ	Võ-Kim-Hoàng
Vợ chánh hay không có hôn-thứ	//
Tên họ người đứng khai	Nguyễn-văn-Dưỡng

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Vũng-Tàu, ngày 09 tháng 4 năm 19 73

Viên chức hộ-tịch



V. X. N. M. T. I.

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ VŨNG-TÀU

PHƯỜNG VŨNG-TÀU

Số hiệu 595.

Ký tên dưới đây là
Nguyễn-văn-Dưỡng khai
là nhận đứa trẻ có tên
trong khai, sanh này là
ngoại hôn của tôi.
Vũng-Tàu, ngày 06-4-1973

Ký tên: Dưỡng.

Tịch: (ấn ký) Hồ-văn-Huội.

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

Lập ngày 06 tháng 4 năm 1973

Tên họ đứa trẻ	NGUYỄN-VŨ-DUY
Con trai hay con gái	Nam
Ngày sanh	Ba mươi mốt, tháng ba, năm một ngàn trăm bảy mươi ba.
Nơi sanh.	Bảo-sanh viện Lê-Lợi, Vũng
Tên họ người cha	Nguyễn-văn-Dưỡng
Tên họ người mẹ	Võ-Kim-Hoàng
Vợ chánh hay không có hôn-thứ	//
Tên họ người đứng khai	Nguyễn-văn-Dưỡng

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Vũng-Tàu, ngày 09 tháng 4 năm 19

Viên chức hộ-tịch

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/P3

Xã, Phường TÂN DƯƠNG Độc lập — Tự do — Hạnh phúc

QĐ số

Huyện, Quận ĐEN TRƯ

Ngày

Tỉnh, Thành phố LONG AN

Số 85/CH

Quyển số I

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Văn Duyệt

Võ Thị H' Giang

Bí danh

Sinh ngày tháng năm một ngàn chín

năm một ngàn chín

năm hay tuổi trăm bốn mươi tám

trăm bốn mươi tám

(15-09-1948)

(25-6-1948)

Dân tộc

Kinh

Kinh

Quốc tịch

Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp

Làm ruộng

Làm ruộng

Nơi đăng ký

Xã Tân Đông

Xã Tân Đông

nhân khẩu

Huyện Tân Trú

Huyện Tân Trú

thường trú

Tân Long An

Tân Long An

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 12 tháng 10 năm 1981

Người chồng ký

Người vợ ký

TH. U.S.D.

Xã Tân Đông

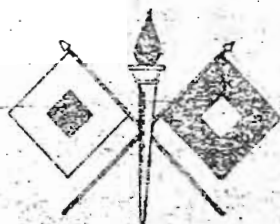
(Signature)

(Signature)



(Signature)
Nguyễn Thanh Liêm

Department of the Army



Certificate of Training



This is to certify that

2LT NGUYEN VAN DUONG

has successfully completed

DTE MANAGEMENT COURSE

Given at **LONG BINH, RVN**

24 MAY - 3 JUNE 1971

8

[Signature]

VIET NAM CONG HOA

REPUBLIC OF VIET NAM

TRƯỜNG SINH NGŨ QUÂN ĐỘI
ARMED FORCES LANGUAGE SCHOOL

CHUNG CHI HOC TRINH

CERTIFICATE OF TRAINING

Chung chi huc trinh Phạm Thị NGUYỄN VĂN - DƯƠNG 46 68/43.201

Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh

Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh

Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh

Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh

Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh

Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh

Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh

Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh

Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh

Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh
Chung chi huc trinh

2023 / TENCE / KAL / NT / VT
02-6-1970

BỘ NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Trại Thủ Đức

Số 156

0 0 3 1 7 9 0 8 5 1 2

S0SLD



GIẤY RA TRẠI

Theo Thông tư số 106-HCV/TT ngày 22-5-1981 của Bộ Công an,
Thị trấn Thủ Đức, tỉnh quyết định thả số 154 ngày 25 tháng 11 năm 1980
của Bộ Nội Vụ

Nay cấp giấy thả cho anh chị có tên sau đây:

Họ, tên khai sinh Nguyễn Văn Dương

Họ, tên thường gọi Nguyễn Văn Dương

Họ, tên bí danh

Sinh ngày 15 tháng 09 năm 1948

Nơi sinh Sài Gòn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt là Lô Quốc Hưng, Quận 4,

TP Hồ Chí Minh

Quan tài Trung tá Sỹ quan kiểm phân tống đại

Bị bắt ngày 25/8/1975 An phận TTCT

Theo quyết định, An văn số ngày tháng năm của

Đã bị tống an lập, cộng thành năm tháng

Đã được giảm an lập, cộng thành năm tháng

Nay về cư trú tại 101/L Lê Quang Liệt, 319, Quận 6, TP Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo phần 1

Trong thời gian cải tạo ở trại anh Dương đã có nhiều tiến bộ,
lao động tích cực, có năng suất cao, học tập và chấp hành
nội quy của trại nghiêm.

Nơi hạn đi đường 02 ngày (Hai ngày kể từ ngày ký giấy ra trại)

Thời hạn quản chế 12 tháng (Hai tháng)

Tiền đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình

(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Lên tay, ngón trỏ phải

Có Nguyễn Văn Dương

Đã nhận đủ

Lập tại

Họ, tên, chức vụ
người được cấp giấy

Ngày 13 tháng 12 năm 1980

Phó Giám thị

3 1 8

Đại úy: Phan Đức Phúc



HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Exit Visa # 387/89/TH, LA
386/89/TH, LA
388/89/TH, LA

IV.# 524145

POLITICAL PRISONER REGISTRATION FORM
(Two Copies)

VEWL.#

I-171: Y N

The purpose of this form is to identify persons who are or were formerly interned in re-education camps in Vietnam, so that eligibility for U.S. admission via the Orderly Departure Program can be established.

1. APPLICANT IN VIETNAM NGUYEN VAN DUONG
Last Middle First

Current Address: Ấp 2 xã Tân Bửu, Bến Lức tỉnh Long An

Date of Birth: 9-15-1948 Place of Birth: VIETNAM

Previous Occupation (before 1975) Trung úy Sĩ quan Kiểm Phấn Tổng Đai
(Rank & Position)

2. TIME SPENT IN RE-EDUCATION CAMP Dates: From 4-30-1975 To 12-13-1980
Years: Months: Days:

3. SPONSOR'S NAME: LIENG IS RATLIFF
Name

Address and Telephone Number Tel.

4. NAMES OF RELATIVES/ACQUAINTANCES IN THE U.S.

<u>Name, Address & Telephone Number</u>	<u>Relationship</u>
<u>VO KIM DUNG</u>	<u>Sister</u>
<u>PHUONG KIM TRAN</u>	<u>Sister</u>

If you are eligible to file for the applicant under Category I of the ODP criteria and have not filed an Affidavit of Relationship (AOR), you are encouraged to do so. Also, persons in the U.S. who are eligible to petition for relatives in Vietnam on INS Form I-130 must do so.

DATE PREPARED: _____

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Van Duong
(Listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
Võ Kim Hoang	6-25-1948	Vợ
Nguyen Vu Duy	3-31-1973	Con Trai
Nguyen Thi Hong Hanh	1982	Con gái
Nguyen Vu Quyen	1985	Con Trai

DEPENDENT'S ADDRESS : (if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

INTAKE FORM (Two Copies)
MAU DON VE LY-LICH

HỒ SƠ BỐ LÚC

NAME (Ten Tu-nhan) : Nguyen Van DUONG
Last (Ten Ho) Middle (Giua) First (Ten goi)

DATE, PLACE OF BIRTH : 9 15 1948
(Nam, noi sinh) Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

SEX (Nam hay Nu) : Male (Nam): ☒ Female (Nu): ☐

MARITAL STATUS Single (Doc than): ☐ Married (Co lap gia dinh): ☒
(Tinh trang gia dinh):

ADDRESS IN VIETNAM : Ấp 2 xã Tam Bưu, Bến Lức Tỉnh Long An
(Dia chi tai Viet-Nam) South V.N

POLITICAL PRISONER (Co la tu nhan tai VN hay khong): Yes (Co) ☒ No (Khong) ☐

If Yes (Neu co): From (Tu): 4-30-1975 To (Den): 12-13-1980

PLACE OF RE-EDUCATION: Long Bình
CAMP (Trai tu)

PROFESSION (Nghe nghiep): Trung úy ¹Phẩm ¹⁷Tổng ^{đại}

EDUCATION IN U.S. (Du hoc tai My): 1

VN ARMY (Quan doi VN) Rank (Cap bac): TRUNG ÚY

VN GOVERNMENT (Trong chinh phu VN) Position (Chuc vu): Kiểm Phán Tổng ^{đại}
Date (nam): 1

APPLICATION FOR O.D.P. (Da co nap don cho ODP): Yes (Co): ☒ No (Khong): ☐

IV Number (So ho so): 524145

No (Khong): ☐

NUMBER OF DEPENDENTS ACCOMPANYING (So nguoi di theo): 4

(Ten than nhan thap tung) Xin ghi ben sau voi day du chi ti

MAILING ADDRESS IN VN (Dia chi lien lac tai VN): Ấp 2 xã Tam Bưu Bến Lức
Tỉnh Long An South V.N.

NAME & ADDRESS OF SPONSOR/RELATIVE (Ten va Dia chi Than nhan hay Ngươi Bảo trợ):

LIENGIS RATHIFF

U.S. CITIZEN (Quoc tịch Hoa-Ky): Yes (co): ☒ No (Khong): ☐

RELATIONSHIP WITH PRISONER (Lien he voi tu nhan tai VN): SISTER

NAME & SIGNATURE: Lieng

ADDRESS & TELEPHONE OF INFORMANT

(Ten, Chu ky, Dia chi va Dien thoai của người diện don nay)

DATE: 5 26 1989
Month (Thang) Day (Ngay) Year (Nam)

5. NAME OF PRINCIPAL APPLICANT (PA) : Nguyen Van Duong
 (listed on page 1)

NAME OF DEPENDENT/ACCOMPANYING RELATIVES	DATE OF BIRTH	RELATIONSHIP TO PA.
VO Kim Hoang	6-25-1948	Vợ
Nguyen Van Duy	3-31-1973	con trai
Nguyễn Thị Hồng Hạnh	1982	con gái
Nguyễn Vũ Quyên	1985	con trai

DEPENDENT'S ADDRESS :(if different from above)

6. ADDITIONAL INFORMATION :

SERVICE OF JUSTICE OF SOUTH VIETNAM

EXTRACTION FROM BIRTH CERTIFICATE RECORDS
OF VILLAGE OF TAN-BUU (CHOLON)

SOUTH VIETNAM

YEAR 1948

Registration number: 6

Please see remark
at back of this
page:

REMARK: By Judgment 471/ND dated 3/9/1960, the Court of Peace with extension of Power of Long An has made the following Judgment: Therefore: Order that the Birth Certificate of VO KIM HOANG Registration No. 6 year 1948 made at Village Tan Buu (Long An) should be corrected as follows:

Mother's name "HUYNH THI KHUONG" shall be changed

INFANT'S NAME	VO KIM HOANG
Male, female	Female
Date of birth	The twenty fifth of June Nineteen hundred forty eight
Place of birth	Tan Buu
Father's name	VO VAN CHOI
Father's occupation	Government employee
His Address	Tan Buu
Mother's name	HUYNH THI KHUONG
Mother's occupation	Housewife
Her address	Tan Buu
Legitimate or secondary wife	Legitimate

as "NGUYEN THI KHUONG" Long An Feb. 4, 1961. Chief Court Clerk (Signed illegible and Seal)
WE, LE VAN TOAN assigned EXTRACTED FROM THE ORIGINAL

by The Chief of Presiding Judge of Court of Long An, Date January 4, 1965
LONG AN, certify to be exact the

Signature of Mr. DAO KIEM SANG
Chief of Court Clerk of Local Court.

THE CHIEF OF COURT CLERK,
(Signature and seal)

Long An date: January 4, 1965

PRESIDING JUDGE: Signature and seal

FEE: VN\$5.00 Receipt: 4839

TRANSLATED BY MEKONG TRANSLATION SERVICE

I, the undersigned, Phuong-Lan Nguyen, certify and confirm that I am fluent in English and Vietnamese and competent in translation, and this is a true and correct translated copy to the best of my knowledge.

Signature: Phuong-Lan Nguyen Date: May 4, 1989THE STATE OF TEXAS]
COUNTY OF HARRIS]

Subscribed and sworn to before me by

Phuong-Lan Nguyen on this 4th day of May, 1989.

BENJAMIN B. NGUYEN
(Seal)
Notary Public, State of Texas

NOTARY PUBLIC:

Benjamin B. Nguyen

VIET-NAM CONG-HOA
REPUBLIC OF VIET-NAM

TRƯỜNG SINH-NGŨ QUÂN-LỰC
ARMED FORCES LANGUAGE SCHOOL



CHỨNG CHỈ HỌC TRÌNH
CERTIFICATE OF TRAINING

Chung thân *Chuẩn Mỹ* **NGUYỄN-VĂN-DUỠNG** SQ 68/143.201

Chức vụ *Thầy giáo*
Grade *Teacher*

Đã hoàn thành chương trình

has successfully completed

Khóa *1/69*

Class *1/69*

Thời gian *20 tuần*

Duration *20 weeks*

Chức vụ *Thầy giáo* *Chức vụ* *Thầy giáo*

Chức vụ *Thầy giáo* *Chức vụ* *Thầy giáo*

Chức vụ *Thầy giáo* *Chức vụ* *Thầy giáo*

Đã hoàn thành

Đã hoàn thành

Đã hoàn thành

Đã hoàn thành

Đã hoàn thành

Đã hoàn thành

Đã hoàn thành

Đã hoàn thành

Đã hoàn thành

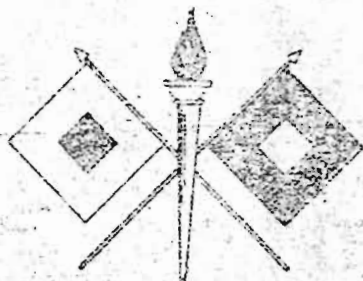
Đã hoàn thành

Đã hoàn thành

Đã hoàn thành

2023 / TENCE/KHL/RT/VT
04-6-1970

Department of the Army



Certificate of Training



This is to certify that

2LT NGUYEN VAN DUONG

has successfully completed

DTE MANAGEMENT COURSE

Given at **LONG BINH, RVN**

24 MAY - 3 JUNE 1971

FOR SIGNATURE
DATE

NATIONAL OFFICE

MIGRATION AND REFUGEE SERVICES

1312 MASSACHUSETTS AVENUE, N.W. • WASHINGTON, D.C. 20005

202/659-6625

Telex: 246393 ATTN: MRS

CASE NO. 37482
(for USCC use)

NEW FORM

APPLICATION FOR FAMILY REUNIFICATION (Relatives in Viet-Nam)

My name is: VO KIM DUNG
Family Middle Given Name

I reside at:

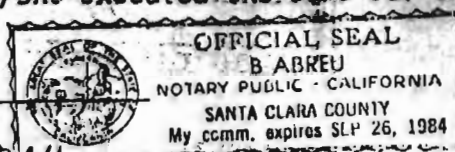
I was born on: 20 AUGUST 1941 in: VIET NAMI arrived in the United States on/in: 24 MAY 1975 from: (country or camp) GUAMMy Alien Registration number is: A 213 43240

My Naturalization Certificate number is:

My status is: ☐ Parolee ☒ Permanent Resident ☐ U.S. Citizen

I am making this application to request that the following relatives still in Viet Nam be authorized to come to the United States:

NAME	DATE AND PLACE OF BIRTH	RELATIONSHIP	ADDRESS IN VIETNAM
<u>VO KIM HONG</u>	<u>25 JUNE 1948, VIET NAM</u>	<u>SISTER</u>	<u>50 HO 30 AP TON CHANH</u>
<u>Van Yen Van Duyen</u>	<u>UNKNOWN VIET NAM</u>	<u>BROTHER IN LAW</u>	<u>VA TON KHI, HUYNH</u>
<u>Van Yen Vu - Duy</u>	<u>31 MARCH 1973, VIET NAM</u>	<u>NEA PHEN</u>	<u>BEN THI, TUNG LONG</u>
			<u>HN, VIET NAM</u>

Signature: Dung VoDate: Mar. 06 - 81Before me, a Notary Public, on this day personally appeared Dung Kim Vo known to me to be the person whose name is subscribed to the foregoing instrument and acknowledged to me that he/she executed the same for the purposes and consideration therein expressed.STATE OF CA.COUNTY OF: SANTA CLARAMy commission expires 9-26-84

ĐOÀN NỘI VỤ

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mẫu số 001-QLTG, ban hành theo công văn số 2565 ngày 21 tháng 11 năm 1972

156

00317908512

SUSLO

GIẤY RA TRẠI

Được thông tư số 986-BCA/TT ngày 31-5-1981 của Bộ Công an
Thị trấn An Phú quyết định tha số 154 ngày 25 tháng 11 năm 1980
của Bộ Nội vụ

Nay cấp giấy ra trại cho anh chị em sau đây:
Họ, tên khai sinh: Nguyễn Văn Dương
Họ, tên thường gọi: Nguyễn Văn Dương
Họ, tên bí danh:

Sinh ngày 15 tháng 09 năm 1948
Nơi sinh: Sài Gòn

Nơi đăng ký nhân khẩu thường trú trước khi bị bắt: Lũy Lê Quốc Hưng, Quận 4, TP: Hồ Chí Minh

Cụm tại: Trại 2, xã An Phú, huyện Kiên Lương, tỉnh Kiên Giang

Bị bắt ngày 25/6/1975 An phát 1707

Theo quyết định, an văn số ngày tháng năm của

Đã bị tăng án lần công thành năm tháng

Đã được giảm án lần công thành năm tháng

Nay về cư trú tại 101/L Lê Quang Liêm, P.19, Quận 6, TP: Hồ Chí Minh

Nhận xét quá trình cải tạo

Trong thời gian cải tạo ở trại Anh Dương đã có nhiều tiến bộ, lao động tích cực, có năng suất cao, học tập và chấp hành nội quy của trại nghiêm.

Thời hạn đi đường 02 ngày (hai ngày kể từ ngày ký giấy ra trại)

Thời hạn quên chỗ 12 tháng (xuất hai tháng)

Tiến đi đường đã cấp từ trại về đến gia đình

(Nơi cư trú do chính quyền địa phương quy định)

Lưu tay ngón trỏ phải
Họ, tên, chữ ký người được cấp giấy
Ngày 13 tháng 12 năm 1980
Phó Giám thị

Coi: Nguyễn Văn Dương
Đại tá: Phan Đức Phúc



MINISTRY OF INTERIOR REPUBLIC SOCIALIST OF VIETNAM
CAMP OF THU DUC Independence-Liberty-Happiness
No. 156 /GRT

FORM 001-QLT made
following Official
Message No. 2565 dated
November 21, 1972

1 1 1 1 1 1 1 1

SASLD

R E P A R T O F F I C E

Following Circular No. 445-HCT dated May 11, 1961 of the Ministry
of National Security.

In accordance with Circular No. 445-HCT dated May 11, 1961 of the Ministry
of National Security.

For the purpose of this Circular, the following persons

are to be considered as "Persons of Interest":

1. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

2. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

3. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

4. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

5. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

6. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

7. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

8. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

9. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

10. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

11. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

12. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

13. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

14. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

15. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

16. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

17. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in

the Circular.

18. Persons who are known to be active in the

activities of the "Persons of Interest" listed in



Porte HT 12/P3

姓 名	TAN BUU
年 次	BEN THU
地 址	LONG AN

ACKNOWLEDGMENT

ỦY BAN NHÂN DÂN CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu số HT12/70

Xã Phường SÂN ĐÌNH Huyện Độc Lập - Tự do - Hạnh phúc

Quê ở

Huyện Độc Lập

Ngày

Thị trấn phố Thị trấn

số 85/CH

Quyển số I

GIẤY CÔNG NHẬN KẾT HÔN

CHỒNG

VỢ

Họ và tên Nguyễn Văn Dũng

XO LINH QUANG

Bí danh

Sinh ngày tháng năm một ngàn chín

hăm một ngàn chín

năm hay tuổi trăm bốn mươi tám

trăm bốn mươi tám

(15-09-1948)

(25-6-1948)

Dân tộc Kinh

Kinh

Quốc tịch Việt Nam

Việt Nam

Nghề nghiệp Làm ruộng

Làm ruộng

Nơi đăng ký Ấp II Tân Đông

Ấp II Tân Đông

nhân thân Huyện Tân Đông

Huyện Tân Đông

thường trú Tỉnh Long An

Tỉnh Long An

Số giấy chứng minh nhân dân:

hoặc hộ chiếu

Đăng ký ngày 1 tháng 10 năm 19

Người chồng ký

Người vợ ký

TH. U.S.N.D.



Nguyễn Thanh Liêm

VIỆT-NAM CỘNG-HÒA

THỊ-XÃ VŨNG-TÀU

PHƯỜNG VŨNG-TÀU

Số hiệu 595.

Tôi ký tên dưới đây là
Nguyễn-văn-Dưỡng khai
thừa nhận đứa trẻ có tên
trong khai sanh này là
con ngoại hôn của tôi.
Vũng-Tàu, ngày 06-4-1973

Ký tên: Dưỡng.

Hộ-Tịch: (ấn ký) Hồ-văn-Huê.

TRÍCH-LỤC BỘ KHAI-SANH

va nhin con
Lập ngày 06 tháng 4 năm 19 73

Tên họ đứa trẻ : NGUYỄN-VŨ-DUY
Con trai hay con gái : Nam
Ngày sinh : Ba mươi một, tháng ba, năm một ngàn chín
trăm bảy mươi ba.
Nơi sanh : Bảo-sanh viện Lê-Lợi, Vũng-Tàu.
Tên họ người cha : Nguyễn-văn-Dưỡng
Tên họ người mẹ : Võ-Kim-Hoàng
Vợ chánh hay không : //
có hôn-thứ :
Tên họ người đứng khai : Nguyễn-văn-Dưỡng

TRÍCH LỤC Y BẢN CHÍNH

Vũng-Tàu, ngày 09 tháng 4 năm 19 73

Viên chức hộ-tịch



AN EXCERPT OF BIRTH CERTIFICATE

AND RECOGNITION OF CHILD

Made on:

WARD:

Registration number: 595

City, Province

REPUBLIC SOCIALIST OF VIET NAM
INDEPENDENCE- LIBERTY- HAPPINESS

Book No:

ỦY BAN NHÂN DÂN

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Mã số HTS 72

Xã, Thị trấn _____

Thị xã, Quận _____

Thành phố, Tỉnh _____

BẢN SAO GIẤY KHAI SINH

Số 262

Quyển số _____

--	--	--	--	--	--	--	--	--	--

Họ và Tên	<u>Nguyễn Văn Cường</u>		Nam, nữ
Sinh ngày	<u>27.09.1985</u>		
tháng, năm			
Nơi sinh	<u>15 km, Cầu Trảng, Quận 3 TP/HCM</u>		
Khai sinh cho mẹ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi (hoặc ngày, tháng, năm sinh)	<u>Nguyễn Văn Cường</u> <u>1985</u>	<u>Đỗ Xuân Hoàng</u> <u>1985</u>	
Dân tộc	<u>Hinh</u>	<u>Hinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Làm công</u>	<u>Làm công</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Xã Tân Bình</u>	<u>Xã Tân Bình</u>	
Họ, tên, tuổi, nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai.	<u>Nguyễn Văn Cường, 2K/KN/TT, ấp 3</u> <u>Xã Tân Bình, huyện Tân Bình, LONG AN</u>		

NHÂN THỰC SAO Y BẢN CHÍNH

Ngày 17 tháng 10 năm 1985

Tên Nguyễn Văn Cường ký tên đóng dấu

Đang ký ngày _____ tháng _____ năm 1985

(Ký tên, đóng dấu, ghi rõ chức vụ)

Tên Bù, ngày 01 tháng 10 năm 85

TM. B. C. A

PHÓ TRƯỞNG CÔNG AN



NGUYỄN VĂN TỬ

(Signature)
Phó Trưởng Công An

Village, Town	TAN BUI
City, District	BEN THU
City, Province	LONG AN

FORM HT 2/P3

MO: 61/72

QUY ĐỊNH KHAI SINH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

Mẫu HT-73

21/10/1982 Tân Bình

Hồ Sơ - Tự Do - Ích Nhân

Tên họ, họ Tân Bình

Tên họ, họ Tân Bình

GIẤY KHAI SINH

68 61/192

Quyển số 3

Họ và tên	<u>Nguyễn Thị Hồng Hạnh</u>		Nam, nữ <u>nữ</u>
Sinh ngày tháng, năm	<u>ngày Hai, tháng mười, một ngàn</u> <u>Thiên Niên Tam mui Hai</u> <u>(02-10-1982)</u>		
Nơi sinh	<u>mã Thường Đức Chính</u>		
KHAI VỀ CHA MẸ	CHA	MẸ	
Họ, tên, tuổi hoặc ngày, tháng, năm sinh	<u>Nguyễn Văn Dương</u> <u>1948</u>	<u>Nô Kim Hoàng</u> <u>1948</u>	
Dân tộc	<u>Kinh</u>	<u>Kinh</u>	
Quốc tịch	<u>Việt Nam</u>	<u>Việt Nam</u>	
Nghề nghiệp	<u>Cán Bộ</u>	<u>Cán Bộ</u>	
Nơi ĐKKK thường trú	<u>Tân Bình</u>	<u>Tân Bình</u>	
Họ, tên, tuổi nơi ĐKKK thường trú, số giấy chứng minh hoặc CNCC của người đăng khai	<u>Nguyễn Văn Dương - ĐKKK TP. AP</u> <u>Đ. Tân Bình Huyện Tân Bình</u> <u>Tên họ, họ</u>		

Đang ký ngày 20 tháng 10 năm 1982

UK tên, đăng dấu ghi rõ chức vụ

T.M. UK Tân

70



NGUYỄN VĂN TỶ

ODP IV

(CORRECT SPONSOR
BR → SZ)

UPD: ① 2085 VB1-HV
Date: ② VN ADDRESS
Ngày: 01 AUG 1988
③ SPONSOR ADDRESS
④ 2085+LH+PO US

Fill out this questionnaire in English completely as possible. If you cannot read or write in English, fill it out in Vietnamese.

CDP or send the questionnaire to:
Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

22 Sep. 88

Điền vào số câu hỏi sau đây bằng tiếng Anh hoặc tiếng Việt. Nếu bạn không đọc được tiếng Anh-ngữ thì bằng tiếng Việt.

29 AUG 1988

Panjabum Building
Sathorn Tai Road
Bangkok 10120
Thailand

Basic Identification Data/Lý lịch cá nhân

Họ, tên : NGUYỄN VĂN DƯƠNG Sex: M
Other Names :
Họ, tên khác :
Date/Place of Birth : 15 SEP 1948 in CHOLON (H. CM CITY)
Ngày/Nơi sinh :
Residence Address : Ấp 2 xã Tân Bình, Bến Lức (LONG AN)
Địa-chỉ thường-trú :
Mailing Address : Ấp 2 xã Tân Bình, Bến Lức (LONG AN)
Địa-chỉ thư-tủ :
Current Occupation : FARMER
Nghề-nghiệp hiện tại :

Relatives To Accompany Me/Bà con cũng đi với tôi

NOTE: Your spouse and unmarried children are the only relatives eligible to accompany you. List marital status (MS) as follows: Married (M), Divorced (D), Widowed (W), or Single (S).

CHÚ Ý: Vợ/chồng và con cái có thể cũng đi với bạn mà thôi. Kể khai tình trạng gia đình như sau: Đã lập gia đình (M), đã ly dị (D), góa phụ/góa thê (W), hoặc độc thân (S)

Name Họ, Tên	Date of Birth Ngày/Tháng/Năm sinh	Place of Birth Nơi sinh	Sex Phái	MS Tình trạng gia đình	Relationship Liên-hệ gia đình
VÕ KIM HOÀNG	25 JUNE 1948	CHOLON	(F)		SPOUSE
NGUYỄN VĂN DUY	31 MARCH 1973	VUNG TAY	(M)	S	CHILDREN
NGUYỄN THỊ HỒNG HẠNH	02 OCT. 1982	H. CM CITY	(F)	S	
NGUYỄN VĂN QUYÊN	27 AUG 1985	H. CM CITY	(M)	S	

NOTE: For the persons listed above, we will need legible copies of birth certificates, marriage certificates (if married), divorce decrees (if divorced), spouse's death certificate (if widowed), identification cards (if available), and photos. If any of the above accompanying relatives do not live with you, please note their addresses in Section I below.)

CHÚ Ý: Cho mỗi người có tên trên danh sách trên, chúng tôi cần một bản khai-sinh, giấy kết-hôn (nếu lập gia đình rồi), giấy ly hôn (nếu đã ly dị), giấy khai-tử của vợ/chồng hoặc góa phụ/góa thê, thẻ căn cước (nếu có), và hình. Nếu bà con sẽ cũng đi với bạn thì chung-ngữ với bạn hiện tại, xin viết địa-chỉ của họ trong phần I.)

6. Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____
7. Names of American Advisor(s):
Họ tên cố-vân Mỹ : COL. LANG
8. U.S. Training Courses in Vietnam:
Chương-Trình huấn-luyện Hoa-Kỹ
tại Viet-Nam : DTE MANAGEMENT COURSE (5 JUNE 1971)
9. U.S. Awards or Certificates
Name of award: _____ Date received: _____
Phân-thưởng hoặc giấy khen: _____ Ngày nhận: _____

(NOTE: Please attach any copies of diplomas, awards or certificates, if available. Available? Yes ☐ No ☐)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo bất cứ văn-bằng, giấy ban-khen, hoặc chứng-thủ nếu có. Đồng-sự có không? Có ☐ Không ☐)

G. Training Outside Vietnam of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã huấn-luyện ở ngoại quốc

1. Name of Student/Trainee:
Họ tên Sinh-viên/người được huấn-luyện: _____
2. School and School Address :
Trường và địa-chỉ nhà trường : _____
3. Dates: From _____ To _____
Ngày, tháng, năm Từ: _____ Đến: _____
4. Description of Courses :
Mô-tả ngành học : _____
5. Who paid for training? :
Ai đài-tho chương-trình huấn-luyện? : _____

(NOTE: Please attach copies of diplomas or orders, if available. Available? Yes ☐ No ☐)

(CHÚ-Y: Xin bạn kèm theo văn-bằng, hoặc chỉ thị nếu có. Bạn có hay không? Có ☐ Không ☐)

H. Re-education of You or Your Spouse/Bạn hoặc Vợ/chồng đã học-tập cải-tạo

1. Name of Person in Reeducation:
Họ tên người đi học-tập cải-tạo : NGUYỄN VĂN DƯƠNG
2. Time in Reeducation: From: _____ To: _____
Thời gian học-tập Từ: 25 JUNE 75 Đến: 13 DEC 1980
3. Still in Reeducation? * Yes ☐ No ☐
Vẫn còn học-tập cải-tạo? * Có ☐ Không ☐

*(If released, we must have a copy of your release certificate.)

*(Nếu được thả, chúng tôi cần một bản sao giấy ra trại.)

I. Any Additional Remarks?/Ghi chú phụ-thuộc

I had the sponsors (Vợ-Kim-Dung) at 6 MAR 1981
WORKSHEET FOR FILE NUMBER IV 524 1HS

Signature _____ Date _____
Ký tên : WDL Ngày: 04 AUG 1982

J. Please List Here All _____ Attached to This Questionnaire
Xin nêu ra tất-cả giấy _____ với số câu hỏi này

- 1 giấy ra trại cải tạo
- bằng sinh ngữ + DTE Management
- giấy công nhận kết hôn
- 03 ảnh sinh các con

Employment by U.S. Government Agencies or Other U.S. Organization of you or your Spouse/Ban hoặc vợ/chồng đã có làm việc cho công-sở của chính-phủ Mỹ hoặc hãng Mỹ

Employee Name
Tên họ nhân-viên : NGUYEN VAN DUONG

Position title
Chức-vụ : OTT and O.I.C

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : VUNG TAU and LONG BINH DIAL TELEPHONE EXCHANGE

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm-việc Từ 1963 Đến 1975

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: JOHN POPE and CPT KENNEDY (COOPERATION OFFICER VTV AIR BASE)

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời-gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý-do nghỉ-việc : _____

Employee Name
Tên họ nhân-viên : _____

Position title
Chức-vụ : _____

Agency/Company/Office
Sở/Hang/Văn-Phòng : _____

Length of Employment From: To:
Thời gian làm việc Từ _____ Đến _____

Name of American Supervisor
Tên họ giám-thị Mỹ: _____

Reason for Separation
Lý do nghỉ việc : _____

F. Service with GVN or RVNAF By You Or Your Spouse/Ban Hoặc Vợ/Chồng Đã Công-tác với Chính-phủ Việt-Nam

1. Name of Person Serving
Họ tên người tham-gia: NGUYEN VAN DUONG

2. Dates: From: To:
Ngày, tháng, năm Từ 1968 Đến 20-04-1975

3. Last Rank
Cấp-bậc cuối-cùng : 1st LT Serial Number: 68/143201
Số thẻ nhân-viên:

4. Ministry/Office/Military Unit
Bộ/sở/Đơn-Vị Binh-Chung : 65th SIG GROUP

5. Name of Supervisor/C.O.
Họ tên người giám-thị/sĩ-quan chỉ-huy : COL NGUYEN VAN LE

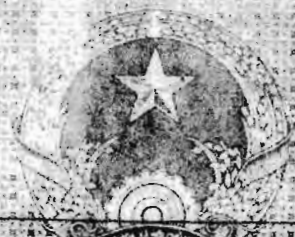
GIA HẠN - RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày

on



Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày

on

THỊ THỰC - VISAS



BỊ CHỮ - REMARKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH

LAISSEZ - PASSER

SỐ 387/89/TH₁ - LA



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

Duy

Họ tên NGUYỄN VŨ DUY nam, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 31. 3. 1973
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp Học sinh
Profession

Địa chỉ thường trú Long An
Permanent domicile

Được phép xuất nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 20. 01. 1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Cầu Sỏi nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chủng quốc Hoa Kỳ.
For

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 20. 01. 1990.
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Long An ngày 20. 01. 1989
Issued at



Kí Bá Lián

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children

GIA HẠN — RENEWALS

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....
on

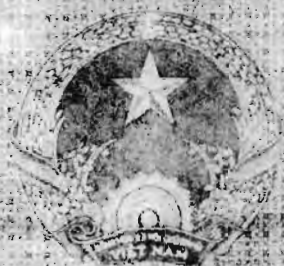


Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày.....

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày.....
on

THỊ THỰC — VISAS



BI CHÚ — REMARKS



CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ
Nº 386/89/TH-LA



Họ tên NGUYỄN VĂN DƯƠNG nam, 1948
Name in full sex

Ngày sinh 15.09.1948
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp /
Profession

Địa chỉ thường trú Long an
Permanent domicile

Được phép xuất, nhập cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 20.01.1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Bến Sỏi nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

ƯNL

Trẻ em cùng đi:
Accompanying children

Họ tên — Name in full	Ngày sinh — Born on

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 20.01.1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Long an ngày 20.01.1989
Issued at on



ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children



GIA HẠN — RENEWALS

THỊ THỰC — VISAS

BI CHÚ — REMARKS

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
SOCIALIST REPUBLIC OF VIET NAM

Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày

on



Giấy thông hành này được gia hạn đến ngày

The validity of this laissez-Passer is extended to

ngày

on



GIẤY THÔNG HÀNH
LAISSEZ — PASSER

SỐ 388/89/TH₁-LA



Chữ ký của người mang giấy thông hành
Signature of bearer

W. B. Lien

Họ tên VÕ KIM HOÀNG ~~nam~~, nữ
Name in full sex

Ngày sinh 25. 6. 1948
Date of birth

Quốc tịch Việt Nam
Nationality

Nghề nghiệp Long an
Profession

Địa chỉ thường trú Long an
Permanent domicile

Được phép xuất ~~nhập~~ cảnh nước Cộng hòa Xã hội
Chủ nghĩa Việt Nam trước ngày 20. 01. 1990
Is permitted to leave the Socialist Republic of Viet Nam before

Qua cửa khẩu Cần Sơn nhất
Point of passage on the frontier

Đi đến nước Hợp chúng quốc Hoa Kỳ
For

Trẻ em cùng đi: Hai - người
Accompanying children

Họ tên - Name in full	Ngày sinh - Born on
<u>Nguyễn Thị Hồng Hạnh</u>	<u>1982</u>
<u>Nguyễn Vũ Duyên</u>	<u>1985</u>

Giấy thông hành này có giá trị đến ngày 20. 01. 1990
This laissez-Passer expires on

Cấp tại Long an ngày 20. 01. 1989
Issued at



W. B. Lien

ẢNH CỦA TRẺ EM CÙNG ĐI
Photograph of accompanying children





HỘI GIA ĐÌNH TÙ NHÂN CHÍNH TRỊ VIỆT NAM
FAMILIES OF VIETNAMESE POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION

P.O. BOX 5435, ARLINGTON, VA 22205-0635

TELEPHONE:

Hội Đồng Quản Trị
Board of Directors

KHÚC MINH THƠ
NGUYỄN THỊ HẠNH
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
NGUYỄN VĂN GIỎI
NGUYỄN XUÂN LAN
HIẾP LOWMAN
TRẦN KIM DUNG
TRẦN THỊ PHƯƠNG

Ban Chấp Hành T.U.
Executive Board

KHÚC MINH THƠ
President
NGUYỄN QUỲNH GIÁO
1st Vice-President
TRẦN KIM DUNG
2nd Vice-President
NGUYỄN VĂN GIỎI
Secretary General
TRẦN THỊ PHƯƠNG
Deputy Secretary
NGUYỄN THỊ HẠNH
Treasurer

Cố Vấn Đoàn
Advisory Committee

HIẾP LOWMAN
NGUYỄN XUÂN LAN

Ngày 3 tháng 3 năm 198

Kính gửi:

Thưa Ông/Bà,

Dung

Hội Gia-Đình Tù-Nhân Chính-Trị Việt-Nam đã nhận được thủ và hồ sơ của Ông/Bà xin đoàn tụ cho thân bằng quyến thuộc. Chúng tôi thành thật cảm ơn Ông/Bà đã tỏ lòng tin tưởng và hưởng ứng hoạt động của Hội trong công tác nhân đạo này để vận động cho thân nhân của chúng ta sớm được đoàn tụ.

Chúng tôi đang xúc tiến việc lập danh sách của quý thân nhân hiện còn bị giam giữ hay đã được trả tự do cũng với gia đình muốn rời Việt-Nam theo chương trình "Ra đi có trật tự" (ODP) để nộp cho cơ quan có thẩm quyền cứu xét.

Nếu Ông/Bà chưa lập hồ sơ đoàn tụ cho thân nhân, xin hãy điền các mẫu đính kèm gửi về cho Hội, đồng thời chúng tôi cũng đề nghị Ông/Bà tiếp xúc với cơ quan thiện nguyện tại địa phương để lập thủ tục đoàn tụ qua chương trình "Ra đi có trật tự". Trường hợp đã nộp đơn rồi, xin gửi cho Hội một bản sao.

Vì Hội hoạt động có tính cách tự nguyện, nên xin Ông/Bà vui lòng mỗi khi liên lạc thủ tục với Hội, gửi cho một phong bì có dán tem sẵn để tiện việc phục đáp.

Kính thư,

Bà Khúc Minh Thơ
Chủ Tịch

*** HỒ SƠ TÊN:

Ng Văn Dũng

() ĐIỀN VÀO CÁC MẪU ĐÍNH KÈM: (hoàn về Hội mỗi mẫu 2 bản)

*** TÀI LIỆU CẦN BỔ TỤC:

- () Hồ sơ bảo trợ () IV# , () LOI , () Exit visa
() Giấy hộ tịch (khai sanh, hôn thú, giấy ly dị, khai tử v.v...
() Căn cước, chứng minh nhân dân, hình, giấy hộ khẩu v.v...
() Giấy báo tử (nếu chết trong trại học tập)
() Tài liệu liên hệ đến tù nhân (mẫu câu hỏi ODP, Diploma, Certificate (nếu tu nghiệp ở Hoa Kỳ) huy chương v.v...

*** CÁC THỦ KHÁC:

CHANG'S RATLIFE

JUN 05 1989
exit visa -

DAMAGED IN HANDLING
IN THE POSTAL SERVICE

To: FAMILIES OF VIETNAMESE
POLITICAL PRISONERS ASSOCIATION
P. O. Box 5435
ARLINGTON, VA. 22205-0635

DAMAGED IN HANDLING
IN THE POSTAL SERVICE

CONTROL

March 5 / 89

- ___ Card
- ☒ Doc. Request; Form
- ___ Release Order
- ___ Computer
- ___ Form "D"
- ___ ODF/Date _____
- ___ Membership; Let _____

Võ Kim Dung

CBT

TN • Nguyễn Văn Dũng
Lt. 69

Võ Kim Dung

TN : Nguyễn Văn Dũng²
Lt. (69) Forms

CONTROL

_____ Card
_____ Doc. Request; Form
_____ Release Order
_____ Computer
_____ Form 100
_____ ODI / Date _____
_____ Membership; letter